

Số: /TTr-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia; mức vốn nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Glei

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp Chuyên đề.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQHĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc giao danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 632-TB/HU ngày 30 tháng 9 năm 2022 của BTV Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia; mức vốn nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Đăk Glei.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp chuyên đề xem xét, phân bổ: Mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ Chương trình mục tiêu quốc gia; mức vốn nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Đăk Glei, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý:

- Tại khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu”*.

- Tại điểm c, khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:*

c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ;

Và tại khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “2. *Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình:*

a) *Tổng số; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách;*

b) *Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực;*

c) *Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp dưới trực tiếp, gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu.”*

- Để việc triển khai thực hiện bảo đảm quy định nêu trên và để các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có căn cứ, cơ sở tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG việc Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Đăk Glei là cần thiết.

2. Nguyên tắc phân bổ:

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị quyết của HĐND tỉnh Kon Tum: Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Các Quyết định UBND tỉnh: Số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Về phân bổ vốn nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022.

3.1 Kế hoạch giao vốn nguồn NSTW:

a. Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 là: **64.944 triệu đồng**, bao gồm 34.172 triệu đồng (*chiếm 52%*) cho các phòng ban chuyên môn để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cấp huyện; 30.772 triệu đồng (*chiếm 48%*) cho các xã, thị trấn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp xã, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 48.660 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 16.284 triệu đồng.

b. Vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022: Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 là: **21.321 triệu đồng**, bao gồm 6.628 triệu đồng (*chiếm 31%*) cho các phòng ban chuyên môn để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cấp huyện; 14.693 triệu đồng (*chiếm 69%*) cho các xã, thị trấn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp xã, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14.632 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.070 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 4.619 triệu đồng.

3.2. Kế hoạch đối ứng ngân sách huyện:

Năm 2022: Nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (*bao gồm cả dân góp*): 37.016 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 32.033 triệu đồng, vốn SN: 4.983 triệu đồng*), trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 13.643 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 11.593 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.050 triệu đồng*)

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: 22.690 triệu đồng. (*Vốn ĐTPT: 20.440 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.250 triệu đồng*).

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 2.250 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 0 đồng, vốn sự nghiệp: 683 triệu đồng*).

Phương án đối ứng cụ thể như sau:

a. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022:

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 11.593 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 8.142 triệu đồng). Trong đó:

- + Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu xây dựng Nông thôn mới năm 2022: 5.560 triệu đồng.

- + Nguồn xổ số kiến thiết: 1.840 triệu đồng

- + Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện: 1.100 triệu đồng

- + Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 3.093 triệu đồng

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 20.440 triệu đồng (đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 4.866 triệu đồng). Trong đó:

+ Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 4.717 triệu đồng.

+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách: 3.063 triệu đồng

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.630 triệu đồng

+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 6.381 triệu đồng

+ Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 1.649 triệu đồng

b. Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2022: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 4.983 triệu đồng (*đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 2.960 triệu đồng*).

Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 2.050 triệu đồng.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 683 triệu đồng.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Tổng vốn ngân sách huyện đối ứng: 2.250 triệu đồng.

(Chi tiết có bản thuyết minh và các phụ lục kèm theo)

4. Mục tiêu, nhiệm vụ và mức đầu tư, danh mục, phân công triển khai thực hiện Chương trình MTQG:

4.1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022:

a. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi: 4%/năm.

b. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Giảm tỷ lệ hộ nghèo là: 6,6%/năm.

c. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tỷ lệ đạt chuẩn nông thôn mới 54,54% so với tính giao là 45,45%

4.3. Danh mục, thứ tự ưu tiên thực hiện: Được rà soát, tổng hợp từ nhu cầu của các xã, thị trấn, trong đó có sắp xếp thứ tự ưu tiên để thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình.

5. Đề xuất, kiến nghị:

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Theo quy định Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn. Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã Ủy quyền cho UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 và UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022. Tuy nhiên, UBND tỉnh mới chỉ ban hành các danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù nhưng chưa ban hành định mức, thiết kế mẫu. Do vậy, đề nghị HĐND huyện giao cho UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đủ điều kiện áp dụng cơ chế đặc thù thì thực hiện theo cơ chế đặc thù.

- Đối với nguồn sự nghiệp: Trên cơ sở từng nội dung, tiêu dự án, dự án của các chương trình MTQG, UBND huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện: Những

nội dung liên quan hỗ trợ trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng thì phân cấp đầy đủ đảm bảo về UBND các xã, thị trấn để chủ động thực hiện. Các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn của huyện thì phân cấp về các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

(có Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp Chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh